TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **517**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Tiến H**, sinh năm 1988, Căn cước công dân số: 001088011287 ngày cấp: 08/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: số 5, ngách 29, ngõ 169 phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Chị **Lê Quỳnh N**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 001191000286 ngày cấp: 06/11/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: số 5, ngách 29, ngõ 169 phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân của anh Phạm Tiến H và chị Lê Quỳnh N là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 03 vào ngày 06 tháng 01 năm 2010 tại UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phạm Tiến H** và chị **Lê Quỳnh N**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Phạm Lê K**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2009 và cháu **Phạm Minh N**, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2012. Giao anh Phạm Tiến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Chị Lê Quỳnh N thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 4.000.000 (bốn triệu)/tháng/2 cháu kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Lê Quỳnh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Phạm Tiến H tự nguyện chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp. Anh H được trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số 002077 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường K, quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long